

SỐ 13 /KH-THCS

Xã Ba, ngày 06 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH
Phát triển Giáo dục và Đào tạo năm học 2023-2024

Căn cứ Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 25/7/2021 của UBND huyện Đông Giang về Phát triển giáo dục và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023 và kế hoạch ngân sách 3 năm 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 2428/QĐ-UBND, ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về Phê duyệt Đề án sắp xếp lại trường, điểm trường, lớp học gắn với việc bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục tỉnh Quảng Nam đến năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-UBND, ngày 06/5/2019 của UBND huyện Đông Giang về Quy định số lượng tối thiểu học sinh/lớp của các trường tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Đông Giang, áp dụng từ năm học 2019-2020;

Căn cứ Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 08/6/2023 của UBND huyện Đông Giang về Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024;

Căn cứ vào tình hình thực tế và nhu cầu phát triển giáo dục, Trường THCS Kim Đồng xây dựng kế hoạch phát triển Giáo dục - Đào tạo và dự toán ngân sách lĩnh vực giáo dục đào tạo năm học 2023-2024 của trường với các nội dung như sau:

I. Tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2022-2023

1. Tình hình chung

Xã Ba có diện tích gần 9000 ha. Phía Bắc giáp với tỉnh Thừa Thiên Huế, phía Nam giáp với huyện Đại Lộc, phía Tây giáp với xã ATing, phía Đông giáp với Thành phố Đà Nẵng. Địa hình của xã là đồi núi cao và sông suối. Toàn xã có 05 thôn (theo Quyết định số 179/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc thành lập, đổi tên thôn, tổ dân phố thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam), tổng số dân gần 4900 người; trong đó dân tộc Cotu chiếm khoảng 30%, dân tộc Kinh khoảng 70%. Dân số phân bố không đồng đều. Đa bộ phận nhân dân sống bằng nghề nông, lâm nghiệp.

Xã Ba là nơi có truyền thống cách mạng lâu đời, giàu lòng yêu nước, cần cù trong lao động sản xuất và được công nhận nông thôn mới vào cuối năm 2015.

Trên địa bàn xã Ba hiện có 4 trường với 4 cấp học. Cụ thể có 01 trường THPT, 01 trường THCS, 01 trường Tiểu học và 01 trường Mẫu giáo.

Tình hình kinh tế, xã hội trong những năm gần đây phát triển mạnh, trình độ dân trí ngày càng nâng cao, giáo dục và đào tạo (GDĐT) được quan tâm đúng mức. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 các năm đạt 100%,

nhiều năm liền đạt và duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS). Chính vì thế mà chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây được nâng lên đáng kể.

Trường được thành lập vào năm 1977 với tên gọi trường cấp 1, 2 Nông trường Quyết Thắng. Năm 2003 tách trường với tên Trường THCS Kim Đồng theo Quyết định số 26/QĐ-UBND, ngày 15 tháng 9 năm 2003 của Ủy ban nhân dân (UBND) lâm thời huyện Đông Giang.

Trải qua chặng đường xây dựng và phát triển trường THCS Kim Đồng đã đạt được những thành tích đáng kể, góp phần phát triển giáo dục nâng cao trình độ dân trí của địa phương. Đội ngũ giáo viên không ngừng phấn đấu nâng cao trình độ đào tạo và tay nghề, số giáo viên giỏi, học sinh giỏi các cấp luôn luôn đạt, tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp và trúng tuyển vào trường THPT với tỉ lệ cao (trên 85%).

Cơ sở vật chất – kỹ thuật đã từng bước hoàn thiện xứng đáng quy mô trường đạt chuẩn Quốc gia lần đầu năm 2013 và công nhận lại 2019. Với những cố gắng đó, nhiều năm liên tục nhà trường đạt danh hiệu trường tiên tiến; Công đoàn nhà trường, Đoàn thanh niên CSHCM, Liên đội TNTPHCM là những tổ chức luôn luôn đạt vững mạnh xuất sắc được các cấp khen tặng, Chi bộ nhà trường liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hiện nay, nhà trường vẫn đang từng bước tiếp tục vươn lên để khẳng định vị thế của mình trong ngành giáo dục huyện: 01 ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, phát triển toàn diện, là địa chỉ tin cậy của nhân dân địa phương và học sinh.

Năm học 2022-2023 trường có 8 lớp với 296 học sinh. Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên (CBGVNV) trong nhà trường là 23 người.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền địa phương nên công tác xã hội hoá giáo dục (XHHGD) ngày càng được phát triển mạnh. Nhờ đó, nhà trường đã huy động được các nguồn lực trong nhân dân, các nhà hảo tâm đã tạo mọi điều kiện đầu tư xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn của địa phương để có biện pháp giúp đỡ kịp thời. Bên cạnh đó, nhà trường có đội ngũ giáo viên với trình độ chuyên môn vững vàng, yêu nghề, mến trẻ, có tâm huyết với nghề nghiệp, thường xuyên rèn luyện tay nghề, tích cực trong đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Những năm qua, sự nghiệp giáo dục và đào tạo của xã nhà không ngừng phát triển, chất lượng giáo dục được nâng lên rõ rệt. Cơ sở vật chất được đầu tư xây dựng tương đối đảm bảo. Hàng năm, tỷ lệ huy động học sinh ra lớp đạt tỷ lệ 100%. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đội ngũ CBQL, giáo viên không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng, bước đầu đáp ứng nhiệm vụ nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực thúc đẩy mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, giảm nghèo của địa phương.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu trong năm học 2022-2023

2.1. Quy mô trường, lớp học, sinh:

Khối	Số lớp	Học sinh			Sĩ số TB HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		T.số	Nữ	Dân tộc				
6	2	79	31	42	39,5	0		33
7	2	68	33	38	34	0		38
8	2	82	34	34	41	0		26
9	2	67	27	27	33,5	0	KT:1	6
Cộng	8	296	125	141	37	0	KT:1	103

*. Đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên - nhân viên:

Năm học 2022-2023 nhà trường có tổng số CB-GV-NV có 23 người, CB-GV có trình độ trên chuẩn 15/16, đạt 93,75%; nhân viên văn phòng có trình độ chuẩn 04/04 đạt 100%. Chia làm 02 tổ chuyên môn và 1 tổ văn phòng. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, có nghiệp vụ tay nghề vững vàng đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Nhân viên văn phòng có nghiệp vụ vững vàng, đáp ứng được việc đổi mới quản lý hành chính trong nhà trường. Đội ngũ giáo viên nhân viên cụ thể như sau:

*. Giáo viên các tổ chuyên môn.

TT	GV Bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên				
					Biên chế	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn		
		Thạc sĩ	ĐH				CD	Khác	
1	Toán	2	1		2		2		
2	Lý	1	1		1		1		
3	Hóa	1	1		1		1		
4	Sinh	1	1	1	1		1		
5	Công nghệ								
6	Văn	3	2	1	3		3		
7	Sử	1	1	1	1		1		
8	Địa	1			1			1	
9	Anh	2	1	1	2		2		
10	GDCD								
11	Nhạc	1	1	1	1			1	
12	MT	1	1	1	1		1		
13	TD	1		1	1		1		
14	Tin	1	1	1	1		1		

15	GV TPT Đội									
Cộng		16	12	8	16			14	2	

*. Cán bộ quản lý, nhân viên

TT	Tổ văn phòng	Số lượng		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ			
		T.số	Nữ				ĐH	CĐ	TC	Khác
1	BGH	1		1	1		1			
2	Kế toán	1			1		1			
3	Văn thư- Thủ quỹ	1			1				1	
4	Thư viện	1			1				1	
5	TB-THTN									
6	Y tế	1	1		1				1	
7	Bảo vệ	2				2			1	1
8	Phục vụ									
Cộng		7	1	2	5	2	2		4	1

*.Chất lượng hai mặt giáo dục năm học 2022 – 2023

Xếp loại hạnh kiểm:

Khối	Tổng	Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
6	79	68	86,08	11	13,92	0	0,00	0	0
7	68	58	77,94	13	19,12	2	2,94	0	0
8	82	73	89,02	9	10,98	0	0,00	0	0
9	67	60	89,55	7	10,45	0	0,00	0	0
Tổng	296	145	85,81	40	13,51	2	0,67	0	0

Xếp loại học lực:

Khối	Tổng	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
6	79	8	10,13	10	12,66	57	72,15	4	5,06	0	0,0
7	68	2	2,94	14	20,59	48	70,59	4	5,88	0	0,0
8	82	8	9,76	29	35,37	41	50,0	4	4,88	0	0,0
9	67	5	7,46	19	28,36	42	62,69	1	1,43	0	0,0
Tổng	296	23	7,77	72	24,32	188	63,51	13	4,39	0	0,0

*. Cơ sở vật chất.

- Trường có diện tích 5.089 m², khuôn viên đảm bảo vệ sinh, an toàn, thân thiện phục vụ cho hoạt động dạy học, cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp; luôn chú trọng cải thiện môi trường giáo dục theo hướng văn minh thân thiện, phù hợp với xu thế xã hội và tình hình địa phương. Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đảm bảo đầy đủ mọi điều kiện cho các kỳ kiểm tra chất lượng học tập và các hội thi trong nhà trường đạt hiệu quả; các phòng phục vụ học tập đầy đủ. Phòng học trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt và đủ cho việc tổ chức học 02 ca/ngày. Cơ sở vật chất nhà trường cụ thể như sau:

- + Phòng học thông thường: 8 phòng (48 m²/phòng)
- + Phòng học bộ môn: 04. Trong đó:
 - * Phòng Lý – Công nghệ: 01 phòng 72 m²
 - * Phòng Hóa – Sinh: 01 phòng 72 m²
 - * Phòng tin học: 01 phòng (48 m²/ phòng)
- + Phòng dạy ngoại ngữ: 01 phòng (48 m²/ phòng)
- + Phòng Thư viện: 01 phòng: 70 m²
- + Phòng thiết bị: 01 phòng 15 m²
- + Phòng y tế: 01 phòng 24 m²
- + Phòng truyền thống: 01 phòng 24 m²
- + Phòng họp: 01 phòng 48 m²
- + Phòng hiệu trưởng: 01 phòng 24 m²
- + Phòng phó hiệu trưởng: 01 phòng 24 m²
- + Phòng Tổ chuyên môn : 02 phòng 48 m²/phòng
- + Phòng văn thư – kế toán: 01 phòng 24 m²
- + Phòng TPT Đội: 01 phòng 24 m²

- Bàn ghế học sinh và bàn ghế giáo viên được trang bị nhưng chưa đủ chuẩn.
- Công trình phụ: + Nhà xe GV: 01 ; Nhà xe HS: 01
+ Công trình vệ sinh: 02

- Trang thiết bị dạy học: Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và làm việc thường xuyên được kiểm tra rà soát định kỳ, nhà trường quan tâm đầu tư sửa chữa trang thiết bị dạy học (tháng 8 hàng năm: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng cùng nhân viên bảo vệ phụ trách CSVC, phụ trách thiết bị).

+ Thực hiện xây dựng kế hoạch mua sắm, tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất theo nhu cầu thực tế (tháng 8 hàng năm: Kế toán, Phó Hiệu trưởng tập hợp các bộ phận có nhu cầu mua sắm).

+ Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ vào tháng 01 hàng năm, kế hoạch tài chính nhằm quản lý đúng nguyên tắc các nguồn tài chính trong đơn vị trong việc mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất (tháng 9 hàng năm: kế toán thực hiện xin ý kiến Hội đồng nhà trường và cấp có thẩm quyền điều chỉnh bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ - nếu cần).

+ Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục,

- Thực hiện dạy học 2 buổi/ngày ở tất cả các lớp, tỷ lệ 100%, Tổ chức dạy học tiếng Anh 4 khối lớp/296 học sinh đạt tỉ lệ 100%; dạy Tin học 4 khối lớp/296 học sinh, đạt tỉ lệ 100%.

- Học sinh lên lớp thẳng 284/296 em, tỉ lệ 95,94%; so với năm học 2021-2022 tăng.

+ Tỷ lệ học sinh đi học so với dân số trong độ tuổi:

Năm học 2022-2023 trường THCS Kim Đồng có 08 lớp/296 học sinh

- Tổng số học sinh so với năm học trước tăng 20 em.

- Nhà trường huy động 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp và đảm bảo tỷ lệ chuyên cần. Đến thời điểm này không có học sinh bỏ học giữa chừng.

- Tổng số trẻ 11 tuổi tuyển mới vào lớp 6: 79/79. Tỷ lệ 100%

- Tổng số trẻ 15 tuổi hoàn thành chương trình THCS: 67/67 Tỷ lệ: 100%.

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ giải pháp trọng tâm năm học 2022-2023

2.2.1. Đối với những nhiệm vụ trọng tâm

a. Quy mô trường lớp, học sinh.

TT	Điểm trường	Đầu năm		Cuối năm		So sánh 2021-2022			
		lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp		Số học sinh	
						TSố	(-;+)	TSố	(-;+)
	THCS Kim Đồng	6	80	6	79	6	0	67	+13
		7	68	7	68	7	0	85	- 17

01		8	83	8	82	8	0	70	+13
		9	67	9	67	9	0	52	+15
	Cộng	08	298	08	296	08	0	274	+22

b. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý:

- Công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên được quan tâm, nhất là tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý tham gia đầy đủ các lớp khóa bồi dưỡng về thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và CBQL ngay từ đầu năm học đội ngũ thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. Đảm bảo điều kiện thuận lợi để đội ngũ tự trau dồi kinh nghiệm, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Trình độ CBGVNV năm học 2022 - 2023

+ CBQL: 1đ/c trong đó: 01 đại học.

+ GV: 16 đồng chí trong đó Đại học: 14 đ/c; CĐ: 2 đ/c;

+ NV: 06 đ/c trong đó : 04 TC.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 4 giáo viên.

c. Công tác phát triển nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông:

- Mục tiêu ngắn hạn: Duy trì sĩ số học sinh và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, chất lượng giáo dục, khẳng định thương hiệu nhà trường trên địa bàn của huyện.

- Mục tiêu trung hạn: Duy trì sĩ số bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn (chất lượng, cơ sở vật chất, nhân sự bổ sung); đến năm 2024 tiếp tục được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia sau 5 năm lần III; cải tiến và nâng cao chất lượng trường đạt cấp độ 3 về kiểm định chất lượng giáo dục vào năm 2025; hoàn thành xây dựng cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn về trường THCS thuộc dự án xây dựng nông thôn mới nâng cao, trường điển hình về chất lượng giáo dục toàn diện.

- Mục tiêu dài hạn: Đến năm 2025, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định trong топ những trường có chất lượng cao của huyện Đông Giang tỉnh Quảng Nam.

+ Duy trì đạt trường chuẩn Quốc gia giai đoạn 2019-2024.

+ Có quy mô ổn định và phát triển. Tiếp tục đạt cấp độ 2 trong kiểm định chất lượng giáo dục năm 2024 và Tiếp tục đạt cấp độ 3 trong kiểm định chất lượng giáo dục năm 2025 .

+ Duy trì sĩ số học sinh 99%, bỏ học giữa chừng dưới 1%

+ Nâng cao chất lượng dạy và học , tăng hằng năm.

+ Đảm bảo cơ sở vật chất và nhân sự một cách toàn diện, đạt các tiêu chí kiểm định chất lượng mức độ 2

d. Nâng cao chất lượng giáo dục và dạy học ngoại ngữ

- Học sinh ngoan, chấp hành nghiêm nội quy trường, tích cực trong học tập, tham gia tốt các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức

- Nhà trường thực hiện tốt công tác đổi mới phương pháp dạy học; dạy học phân hoá trên cơ sở chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông. Chú trọng việc dạy học cá thể, quan tâm hơn đến từng em học sinh nhất là học sinh yếu kém, học sinh khuyết tật. Phát huy vai trò tích cực của học sinh, chủ động sưu tầm thông tin, trong hoạt động nhóm (tổ, lớp) để nâng cao chất lượng học tập và giúp cho học sinh có điều kiện tự quản (nhóm, tổ, lớp) trong quá trình học tập.

- Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học với việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Triển khai các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh.

- Sử dụng triệt để và có hiệu quả đồ dùng dạy học trong các tiết dạy, tăng cường các tiết thực hành ngoại khoá. Triển khai giảng dạy các tiết học tìm hiểu văn hóa, lịch sử địa phương; lồng ghép giảng dạy các câu chuyện về Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống dành cho học sinh vào tiết hoạt động giáo dục hiệu quả.

- Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh phải thực hiện đúng theo tinh thần TT58, TT36, TT22 của Bộ GD&ĐT và chuẩn kiến thức kỹ năng. Phối hợp cùng với gia đình đánh giá học sinh phải chính xác, trung thực, công bằng và khách quan.

- Đổi mới cách ra đề đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và ma trận đề theo 4 mức độ.

- Gắn kết chặt chẽ với phụ huynh và cộng đồng nhằm phát huy vai trò tích cực của phụ huynh và cộng đồng tham gia cùng nhà trường trong hoạt động giáo dục học sinh. Đặc biệt là sự hỗ trợ của phụ huynh và cộng đồng trong việc thực hiện đánh giá học sinh theo tinh thần TT58, TT36, TT22 của Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức dạy học môn tiếng Anh ở tất cả khối lớp. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên vận dụng linh hoạt nhiều phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, tạo không khí lớp học vui tươi, phấn khởi, học sinh hứng thú trong học tập. Kết quả học sinh tham gia hội thi tài năng tiếng Anh cấp huyện đạt giải ba toàn đoàn.

đ. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục:

- Nhà trường căn cứ các văn bản hướng dẫn của cấp trên, xây dựng kế hoạch thực hiện công nghệ thông tin năm học 2022-2023 và triển khai thực hiện.

- Đơn vị tiếp tục duy trì và phát huy việc tạo điều kiện cho giáo viên ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học.

- Đổi mới hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn. Tập trung thảo giảng, phân tích đánh giá tiết dạy, thảo luận về phương pháp dạy học hiệu quả, ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý giáo dục.

- Nhà trường đã trang bị tương đối đầy đủ các phương tiện như: internet, máy tính, tivi tại các lớp học để giáo viên thuận tiện ứng dụng công nghệ thông tin trong các tiết dạy.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn trực tuyến về Chương trình GDPT 2018 ngay tại trường.

e. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm giải trình đối với cơ sở giáo dục:

- Đơn vị thực hiện đảm bảo việc tự chủ về công tác tài chính. Thực hiện đảm bảo công tác công khai trong các lĩnh vực thuộc phạm vi của nhà trường.

g. Hội nhập quốc tế giáo dục và đào tạo:

Nhà trường tạo điều kiện cho đội ngũ CBQL, GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về Chương trình SGK lớp 7 theo Chương trình GDPT 2018. Tổ chức lựa chọn SGK phù hợp với thực tiễn địa phương, thực hiện việc kiểm tra đánh giá học sinh đảm bảo theo Thông tư 58, Thông tư 36 bổ sung và thông tư 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

h. Tăng cường cơ sở vật chất, đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục

- Cơ sở vật chất của nhà trường từng bước được quan tâm đầu tư phục vụ cho công tác dạy và học.

- Sách giáo khoa và các loại vở bài tập được trang bị đầy đủ cho học sinh, đảm bảo 1 học sinh/ 1 bộ sách giáo khoa

- Bàn ghế GV và HS tương đối đầy đủ để phục vụ cho công tác dạy và học.

- Về khuôn viên từng bước được cải thiện đảm bảo “xanh, sạch”. Trang thiết bị đồ dùng dạy – học tương đối đủ cho cán bộ giáo viên và học sinh.

i. Phát triển nguồn nhân lực.

- Hàng năm, nhà trường tham mưu với cấp trên bổ sung đội ngũ CB, GV, NV đảm bảo tỷ lệ để đáp ứng nhu cầu dạy và học trong nhà trường. Nhất là thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo và CBQL ngay từ đầu năm học. Đội ngũ thực hiện tốt công tác xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên triển khai và thực hiện có hiệu quả. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ tự học tự rèn, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Trình độ CBGVNV năm học 2022 - 2023

+ CBQL: 1 đ/c trong đó: 01 đại học.

+ GV: 16 đồng chí trong đó Đại học: 14 đ/c; CĐ: 2 đ/c.

+ NV: 06 đ/c trong đó : 04 trung cấp.

+ Giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 4 giáo viên.

2.2.2. Đối với các nhóm giải pháp cơ bản

a. Hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính về giáo dục và đào tạo

- Nhà trường kịp thời triển khai các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của Luật giáo dục 2019.

- Thực hiện đảm bảo công tác cải cách hành chính trong nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong đơn vị.

b. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý:

- Cán bộ quản lý trong đơn vị xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên ngay từ đầu năm học và triển khai thực hiện. Cuối năm học tự đánh giá và gửi kết quả về phòng GD&ĐT.

- Thực hiện tốt công tác phân công, phân nhiệm trong nhà trường, phân công đúng người, đúng việc, đúng vị trí việc làm.

- Thực hiện tốt kỷ cương, kỷ cương, kỷ luật, lối sống văn minh đối với cán bộ quản lý.

c. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho Giáo dục đào tạo

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.

d. Tăng cường công tác khảo thí, kiểm định chất lượng

- Nhà trường tiếp tục thực hiện công tác đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy học theo tinh thần chỉ đạo của các cấp. Thực hiện đảm bảo việc đánh giá học sinh theo TT58, TT36 và TT22 của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện đảm bảo công tác công khai các lĩnh vực thuộc phạm vi nhà trường.

- Năm học 2022-2023, nhà trường đã tiếp tục rà soát các tiêu chí để có kế hoạch xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng cho từng năm học. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn mức 1, kiểm định chất lượng giáo dục mức 2 hằng năm. Tuy nhiên, hiện tại kết quả của nhà trường vẫn còn nhiều tiêu chí trong năm học này chưa đạt.

đ. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo:

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn của cấp trên, nhà trường tổ chức xây dựng kế hoạch truyền thông về giáo dục và đào tạo trong nhà trường, triển khai thực hiện công tác truyền thông, nhà trường chú ý đến công tác truyền thông về việc thực hiện chương trình GDPT 2018, Chương trình đổi mới SGK đối với lớp 8 năm học 2023-2024 và những nội dung khác có liên quan đến lĩnh vực GD&ĐT.

2.2.3. Kết quả thực hiện các chính sách của Nhà nước và các chính sách của địa phương đối với học sinh, sinh viên và đối với giáo viên.

- Ngay từ đầu mỗi năm, đơn vị tổ chức xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, phân nguồn kinh phí theo từng nội dung. Nhà trường sử dụng kinh phí hợp pháp, chi tiêu đúng mục đích, cấp phát lương và các khoản phụ cấp khác đầy đủ và kịp thời cho đội ngũ.

- Đối với học sinh, căn cứ các văn bản hướng dẫn của cấp trên, nhà trường ra quyết định thành lập hội đồng xét duyệt chế độ cho học sinh theo từng nội dung. Lập đầy đủ các hồ sơ thủ tục về cấp trên, nhận và cấp phát chế độ học sinh kịp thời và đầy đủ.

3. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2022-2023

3.1. Chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học 2022 - 2023 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch COVID-19 tại địa phương.

- Thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch theo chỉ đạo của các cấp, phối hợp chặt chẽ với ngành y tế địa phương trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh (dịch Covid-19 và các dịch bệnh khác...); bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh; đề cao kỷ luật, kỷ cương,

trách nhiệm của người đứng đầu trong phòng, chống dịch Covid-19 (có 100% các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc nội dung này).

- Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học tận dụng tối đa thời gian dạy học trực tiếp ở các trường phổ thông; tổ chức học trực tuyến, học qua phiếu bài tập, tăng cường ôn tập, bổ sung kiến thức, phát triển kỹ năng cho học sinh trước khi kết thúc năm học phải đảm bảo yêu cầu cần đạt của chương trình và hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học các môn học. Tập huấn nâng cao năng lực dạy học trực tuyến và dạy học qua truyền hình cho giáo viên các cấp học.

3.2. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm chất lượng và hiệu quả, đặc biệt với lớp 6,7 bố trí đội ngũ giáo viên giảng dạy lớp 6,7 năm học 2022-2023 đảm bảo số lượng và cơ cấu dạy đủ các môn học.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030 và Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”. Xây dựng kế hoạch về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông theo hướng mở; đổi mới nội dung, hình thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của thị trường lao động.

3.3. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo: chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện ở địa phương, đáp ứng yêu cầu hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Thực hiện đổi mới quản lý giáo dục, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường và hoạt động chuyên môn. Tổ chức tốt việc thực hiện chương trình, nội dung và phương pháp dạy học. Hướng dẫn các trường quản lý nề nếp, hồ sơ chuyên môn, tài liệu nghiệp vụ thực hiện theo quy định của Bộ, Sở GDĐT và quy định tại Điều lệ trường học.

3.4. Triển khai thực hiện hiệu quả công tác giáo dục pháp luật, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống được các trường chú trọng, đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa trong trường học, xây dựng “Trường học hạnh phúc”, tích hợp, lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục thể chất, bảo vệ môi trường, phòng chống ma túy, mại dâm, phòng chống tội phạm; phòng chống bạo lực và xâm hại trẻ em... trong một số môn học và hoạt động giáo dục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3.5. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung biên chế và tuyển dụng viên chức giáo dục, bảo đảm “có học sinh phải có giáo viên đứng lớp”.

3.6. Đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông 2018; xây dựng thư viện đạt chuẩn

quốc gia, xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia gắn với mục tiêu xây dựng Nông thôn mới; sử dụng các nguồn vốn của trung ương, tỉnh và nguồn thu hợp pháp khác để đầu tư theo hướng ưu tiên, có phân kỳ theo từng giai đoạn một cách phù hợp; đảm bảo tỷ lệ đầu tư công cho giáo dục một cách hợp lý trong tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện; nắm bắt cơ hội các nguồn lực đầu tư, xây dựng phát triển giáo dục miền núi.

3.7. Tăng cường công tác kiểm tra, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, gắn với đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học gắn với hoạt động truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đổi mới và phát triển giáo dục; sử dụng có hiệu quả Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Nam và Ủy ban nhân dân huyện Đông Giang. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Tăng cường ứng dụng phương thức trực tuyến tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại cơ sở giáo dục. Cập nhật số liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời lên phần mềm cơ sở dữ liệu. Phát huy hiệu quả Website của nhà trường.

4. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước

1. Căn cứ, định hướng xây dựng kế hoạch:

Căn cứ Chỉ thị số 13/ CT-UBND ngày 13/4/2020 của của UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025.

Căn cứ Kế hoạch số 1666/KH-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 25/4/2017 của Tỉnh ủy về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 4122/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4123/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành một số giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Thực hiện Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (gọi tắt là Thông tư 32);

Thực hiện công văn số 2034/SGDDT – GDTrH ngày 26/11/2020 của sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam Về việc xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

- Căn cứ kế hoạch số 01/KH-THCS ngày 01 tháng 01 năm 2021 của trường THCS Kim Đồng về kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Xét tình hình thực tế của địa phương và của nhà trường.

2. Định hướng kế hoạch, nhiệm vụ giải pháp phát triển giáo dục, đào tạo năm 2023.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chỉ thị, Nghị quyết cấp trên; Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và các chương trình hành động của Tỉnh, Huyện và Kế hoạch của xã về thực hiện Nghị quyết 29; Tiếp tục đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Mỗi thầy giáo, cô giáo một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; “Thực hiện nghiêm túc Quy định đạo đức nhà giáo”; Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” “Trường học hạnh phúc”. Cụ thể hoá từng cuộc vận động và phong trào thi đua gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ và duy trì thường xuyên liên tục.

- 100% CBGVNV thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Xây dựng, tu sửa CSVC đảm bảo các điều kiện tối thiểu cho hoạt động giáo dục nhà trường.

- Tăng cường công tác quản lý và giáo dục toàn diện cho học sinh đáp ứng nhận xét, đánh giá theo Thông tư 58, Thông tư 36, Thông tư 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt giáo dục mũi nhọn của trường.

- Tăng cường công tác quản lý học sinh: Giáo dục an toàn giao thông, đảm bảo an toàn an ninh trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội; Đẩy mạnh công tác giáo dục văn hóa, tư tưởng, kỹ năng sống cho học sinh;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy và học. Khuyến khích giáo viên soạn bài giảng điện tử và tham gia trao đổi kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý tiếp tục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý.

- Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo tinh thần TT58, Thông tư 36 và thông tư 22 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tiếp tục triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Tập trung chỉ đạo giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục thực chất của học sinh; từng bước nâng cao hiệu quả, thành tích việc bồi dưỡng, tham dự kỳ thi do cấp trên tổ chức.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất, để nâng cao nhận thức của cán bộ giáo viên cũng như trong hành động để thực hiện tốt có hiệu quả nền nếp chuyên môn.

- Đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực động viên kịp thời đối với thầy và trò có những thành tích.

- Thực hiện chương trình 2 buổi/ngày đối với tất cả các khối lớp, tổ chức dạy theo phân phối chương trình và đánh giá, xếp loại học sinh theo đúng Thông tư quy định.

- Triển khai dạy học chương trình GDPT mới năm 2018 lớp 7.

(Kèm theo các biểu số 1, 2, 3, 4)

II. Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2023-2024

1. Mục tiêu

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Chương trình hành động triển khai thực hiện chiến lược KT-XH 2021-2030; Phương hướng, nhiệm vụ phát triển đất nước 5 năm 2021-2025 đối với lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025.

- Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển giáo dục, đào tạo được đưa ra tại các nghị quyết Chi bộ trường, của Ban Chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân huyện về phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 và giai đoạn 5 năm 2021-2025.

2. Định hướng kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục- đào tạo năm học 2023-2024

Năm 2024, là năm thứ ba thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đại biểu lần thứ XIII của Đảng và là năm thứ tư triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030. Để tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu Nghị quyết XIII của Đảng, tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của chính phủ nhiệm kỳ 2021 - 2026 thực hiện nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 – 2025, Ngành giáo dục tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết XIII của Đảng và tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; trọng tâm là hiện đại hóa, đa dạng hóa phương thức giáo dục và đào tạo theo hướng mở hướng tới phát triển toàn diện người học theo hướng phát huy phẩm chất đạo đức, năng lực, tư duy sáng tạo và hội nhập quốc tế, có kỷ luật, kỷ cương, ý thức trách nhiệm công dân; có kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân. Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế, thu hút và trọng dụng nhân tài; thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động GDĐT; đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; bảo đảm công bằng, bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục của người dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

3. Nội dung kế hoạch

a. Kế hoạch phát triển mạng lưới trường lớp.

- Tiếp tục duy trì mạng lưới trường lớp: 9 lớp với 334 học sinh.
 - Chia ra theo khối lớp:
 - + Khối 6: 2 lớp/ 105 HS
 - + Khối 7: 2 lớp/ 79 HS
 - + Khối 8: 2 lớp/ 68 HS
 - + Khối 9: 2 lớp/ 82 HS
- Sắp xếp lớp học một cách hợp lý, phù hợp với thực tế địa phương.

- Huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 100%
- Huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp phần đầu đạt 99%.
- Dự kiến mạng lưới trường lớp - học sinh năm học 2023 – 2024 như sau:
- Tiếp tục duy trì mạng lưới trường lớp: 9 lớp với 334 học sinh.
- Chia ra theo khối lớp:
 - + Khối 6: 3 lớp/ 105 HS
 - + Khối 7: 2 lớp/ 79 HS
 - + Khối 8: 2 lớp/ 68 HS
 - + Khối 9: 2 lớp/ 82 HS

b. Kế hoạch sắp xếp đội ngũ CBQL, GV, NV:

- Căn cứ quy mô phát triển trường lớp, học sinh, đội ngũ giáo viên, Điều lệ trường THCS và các văn bản liên quan, nhà trường lập nhu cầu đội ngũ như sau:

Tổng số CBGVNV: 26: Chia ra:

- + CBQL: 02
- + GVCN: 18
- + Nhân viên: 4
- + Bảo vệ: 02

- Khuyến khích CBGV-NV tham gia học các lớp nâng chuẩn nhằm nâng cao trình độ tay nghề, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp. Qua đó, giúp cán bộ giáo viên nhân viên trang bị cho mình vốn kiến thức vững chắc và nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo.

- Công tác phát triển Đảng viên: Nhà trường phối hợp với công đoàn trường xét chọn, giới thiệu những đoàn viên ưu tú tham gia học tập các lớp cảm tình Đảng nhằm phát triển số lượng Đảng viên nhà trường.

- Bên cạnh đó, đa số cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường đã tích cực tham gia học các lớp vi tính, tin học nhằm nâng cao trình độ tin học và vận dụng cơ bản đảm bảo việc soạn bài, dạy giáo án điện tử và áp dụng các nội dung cơ bản về công nghệ thông tin.

- Hiện nay, nhà trường có chi bộ độc lập với 9 Đảng viên. 8 đảng viên chính thức, 1 dự bị. Số lượng và chất lượng đảng viên mỗi năm đều được phát triển.

- Năm học 2023-2024, nhà trường có kế hoạch sắp xếp phân công nhân sự đúng người, đúng việc theo vị trí việc làm, phù hợp với năng lực thực tế của mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên.

c. Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học:

- Nhìn chung cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo tối thiểu cho công tác dạy học. Tuy nhiên, trong năm học 2023-2024 nhà trường tăng cường công tác tham mưu đề xuất với cấp trên để đầu tư có đủ các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất cho hoạt động nâng cao giáo dục nhà trường.

d. Kế hoạch ngân sách năm 2023-2024:

- Dự toán ngân sách năm 2023 là: 3.119.000.000 đồng
- Dự toán thu chi ngân sách năm 2024 là: 3.430.000 đồng
- Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường, năm 2023 tiếp tục thực hiện kế hoạch chi tiêu đảm bảo Quy chế đề ra.
- Lập dự toán kế hoạch ngân sách chi thường xuyên và chi khác năm 2023 và những năm tiếp theo. (có phụ lục kèm theo).

- Xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ dựa trên tình hình thực tế của nhà trường: điều kiện về cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh; về cơ sở vật chất nhà trường và các khoản chi tiêu khác. Kế hoạch chi tiêu nội bộ nhà trường được công khai minh bạch trong toàn thể đội ngũ.

e. Kế hoạch nâng cao chất lượng dạy và học:

- Tổ chức dạy học theo chương trình GDPT mới năm 2018 đối với học sinh lớp 6,7,8.

- Trong năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục tổ chức tăng cường công tác hội thảo chuyên đề về nâng cao chất lượng dạy và học với nhiều hình thức khác nhau: tổ chức dự giờ, thao giảng. Từ đó nhà trường đánh giá được mặt bằng chất lượng học sinh và tìm nguyên nhân khắc phục.

- Lập kế hoạch làm đồ dùng dạy học định kì 2 lần/1 học kì. Theo đó, tổ chức thi đồ dùng dạy học đối với giáo viên và phát huy GV sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả.

- Tăng cường thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ thường xuyên, qua đó thấy được nguyên nhân và kết quả chất lượng giáo dục học sinh.

- Tiếp tục giao chỉ tiêu chất lượng dạy học cho giáo viên từng lớp và GV chịu trách nhiệm chính đến cuối năm học về chất lượng học sinh của lớp mình phụ trách giảng dạy.

- Tổ chức dạy học hai buổi/ngày theo hướng dẫn.

- Cuối năm học, lấy kết quả chất lượng học sinh làm một trong những tiêu chí lớn để đánh giá chất lượng GV.

- Bên cạnh đó, nhà trường chú trọng việc thực hiện kế hoạch hoạt động Đội-giáo dục ngoài giờ lên lớp có chất lượng hiệu quả. Qua đó, nhằm thu hút các em học sinh đến trường, tạo cho các em cảm thấy thích thú khi được đến trường và “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy và học. Khuyến khích giáo viên soạn bài giảng điện tử và tham gia trao đổi kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy. Mỗi giáo viên, cán bộ quản lý tiếp tục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý.

3.3.4. Tổ chức các lớp học 2 buổi/ngày.

- Căn cứ Công văn 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với trường trung học, vào đầu năm học các trường gửi kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày về Phòng GD&ĐT huyện phê duyệt (*ngay sau khi có hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2023-2024*).

3.5.2. Đối với dự toán chi: Bao gồm chi thường xuyên năm 2024 là: 3.430 triệu đồng.

(*Kèm theo các biểu số 1, 2, 3, 4*)

4. Đề xuất, kiến nghị:

- Đề nghị UBND huyện sớm tổ chức tuyển dụng viên chức giáo dục để kịp thời phục vụ năm học mới.

- Đề nghị UBND tỉnh bổ sung nguồn kinh phí để mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ lớp 8 theo chương trình GDPT năm 2018; hỗ trợ nguồn vốn để xây dựng cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là Kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2023-2024 của trường THCS Kim Đồng./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT Đông Giang;
- UBND xã Ba
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tấn Nguyên